

Những văn bản quan trọng, nổi bật cuối tháng 11/2015 (từ ngày 23 – 28/11/2015):

## **1. Tăng lương cơ sở từ 01/5/2016**

Ngày 11/11/2015, Quốc hội thông qua [Nghị quyết 99/2015/QH13](#) về dự toán ngân sách nhà nước năm 2016. Theo đó:

- Từ ngày 01/5/2016, thực hiện điều chỉnh tăng mức lương cơ sở từ 1.150.000 đồng/tháng lên 1.210.000 đồng/tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang.

Đảm bảo thu nhập của đối tượng có hệ số lương từ 2,34 trở xuống không giảm so với mức đang hưởng; riêng lương hưu, trợ cấp ưu đãi người có công, tiếp tục giữ mức đã tăng 8% như đã thực hiện năm 2015.

- Điều chỉnh tiền lương đối với người có mức lương hưu, trợ cấp mất sức lao động dưới 2.000.000 đồng/tháng và trợ cấp đối với giáo viên mầm non có thời gian công tác trước năm 1995 để lương hưu đạt mức cơ sở (thực hiện từ 01/01/2016).

## **2. Quy định mới về mã số ghi trên thẻ bảo hiểm y tế**

Từ ngày 01/01/2016, [Quyết định 1351/QĐ-BHXH](#) về mã số ghi trên thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) bắt đầu có hiệu lực thi hành và thay thế Quyết định 1314/QĐ-BHXH.

Theo đó, mã số ghi trên thẻ BHYT có một số thay đổi như sau:

- Mã thẻ BHYT gồm 15 ký tự, được chia thành 04 ô:

Ô thứ nhất là mã đối tượng tham gia BHYT.

Ô thứ 2 là mức hưởng BHYT.

Ô thứ 3 là mã tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nơi phát hành thẻ BHYT.

Ô thứ 4 là số định danh cá nhân của người tham gia BHXH, BHYT quy định tại

Quyết định 1263/QĐ-BHXH năm 2014.

- Mã nơi đối tượng sinh sống, gồm 02 ký tự ký hiệu vừa bằng chữ vừa bằng số, trong đó:

Đối tượng có ký hiệu là QN, CA, CY đang công tác hoặc cư trú (thường trú hoặc tạm trú) thường xuyên tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn hoặc xã đảo, huyện đảo, được ghi mã nơi đối tượng sinh sống tương ứng với ký hiệu K1, K2, K3 tại Quyết định này.

### **3. Hướng dẫn vay vốn hỗ trợ tạo việc làm**

Từ ngày 31/12/2015, [Thông tư 45/2015/TT-BLĐTBXH](#) hướng dẫn Nghị định 61/2015/NĐ-CP về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm bắt đầu có hiệu lực thi hành.

Theo đó, hồ sơ vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm đối với người lao động bao gồm:

- Giấy đề nghị vay vốn quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 28 Nghị định 61/2015/NĐ-CP được thực hiện theo Mẫu số 01a và Mẫu số 01b ban hành kèm theo Thông tư này.

- Bản sao giấy tờ chứng minh người lao động thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 12 Luật Việc làm được hướng dẫn như sau:

+ Đối với người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn là bản sao chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc thẻ căn cước công dân.

+ Đối với người khuyết tật là bản sao giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp.

Các quy định về hồ sơ vay vốn có hiệu lực từ ngày 01/9/2015.

#### **4. Hướng dẫn ghi sổ kế toán thuế XNK**

Theo [Thông tư 174/2015/TT-BTC](#) có hiệu lực từ 01/01/2016, việc ghi sổ kế toán (SKT) thuế xuất nhập khẩu (XNK) quy định như sau:

- Đơn vị KT phải căn cứ vào chứng từ KT để ghi SKT.

Việc ghi SKT phải kịp thời, rõ ràng và đầy đủ theo các nội dung của từng SKT.

Thông tin, số liệu phản ánh trên SKT phải chính xác, trung thực, đúng với chứng từ KT.

- SKT được ghi theo trình tự thời gian phát sinh các nghiệp vụ.

Việc cập nhật, ghi vào SKT, vào cơ sở dữ liệu KT thuế XNK phải căn cứ vào chứng từ KT, phải được kiểm tra tính chính xác của các nghiệp vụ phát sinh.

- Nghiêm cấm ghi SKT mọi thông tin không có chứng từ KT.

Những người có liên quan phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, đảm bảo phản ánh đầy đủ, kịp thời, trung thực, liên tục, có hệ thống toàn bộ nghiệp vụ liên quan đến quản lý thuế, thu khác với hàng hóa XNK các thông tin đã cập nhật.

Xem thêm tại Thông tư 174/2015/TT-BTC.

#### **5. Nâng mức chuẩn hộ nghèo từ 01/01/2016**

[Quyết định 59/2015/QĐ-TTg](#) về chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 – 2020 sẽ có hiệu lực từ ngày 05/01/2016.

Theo đó, từ ngày 01/01/2016, nâng mức chuẩn nghèo, chuẩn cận nghèo đối với tiêu chí về thu nhập như sau:

- Ở khu vực nông thôn:

+ Chuẩn nghèo: nâng từ 400.000/đồng/người/tháng lên 700.000 đồng/người/tháng.

+ Chuẩn cận nghèo: nâng từ 401.000 đồng đến 520.000 đồng/người/tháng lên 1.000.000 đồng/người/tháng.

- Ở khu vực thành thị:

+ Chuẩn nghèo: nâng từ 500.000 đồng/người/tháng lên 900.000 đồng/người/tháng.

+ Chuẩn cận nghèo: nâng từ 501.000 đồng đến 650.000 đồng/người/tháng lên 1.300.000 đồng/người/tháng.

Ngoài tiêu chí về thu nhập để đánh giá chuẩn nghèo, chuẩn cận nghèo còn tiêu chí về mức độ thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản gồm: y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch, vệ sinh và thông tin.

Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản gồm:

+ Tiếp cận dịch vụ y tế.

+ Bảo hiểm y tế.

+ Trình độ giáo dục của người lớn.

+ Tình trạng đi học của trẻ em.

+ Chất lượng nhà ở...

## **6. Xử lý tiền đặt cọc trong bán đấu giá cổ phần theo lô**

Ngày 19/11/2015, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành Quy chế mẫu về bán đấu giá cổ phần theo lô tại Sở Giao dịch Chứng khoán (Sở GDCK) kèm theo [Quyết định 999/QĐ-UBCK](#).

Theo đó, việc xử lý tiền đặt cọc được thực hiện như sau:

- Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá, Sở GDCK hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư (NĐT) tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không mua được cổ phần, ngoại trừ NĐT tham gia chào bán cạnh tranh;
- Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc chào bán cạnh tranh, Sở GDCK hoàn trả tiền cho NĐT tham gia chào bán hợp lệ nhưng không mua được cổ phần;
- Đối với NĐT tham gia đấu giá được quyền mua cổ phần theo kết quả đấu giá thì khoản tiền đặt cọc được trừ vào tổng số tiền phải trả;
- Đối với các khoản tiền đặt cọc không phải hoàn trả lại cho NĐT vi phạm quy chế đấu giá quy định tại Khoản 1 Điều 21 Quy chế này được Sở GDCK chuyển về tài khoản phong tỏa của Đại diện chủ sở hữu để xử lý theo quy định.

Quyết định 999/QĐ-UBCK có hiệu lực kể từ ngày ký.

## **7. Mức ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư**

Từ ngày 27/12/2015, [Nghị định 118/2015/NĐ-CP](#) hướng dẫn Luật đầu tư có hiệu lực và thay thế Nghị định 108/2006/NĐ-CP.

Theo đó, nhà đầu tư (NĐT) phải ký quỹ khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trừ các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 27 Nghị định này. Đơn cử như:

- NĐT trúng đấu giá quyền sử dụng (QSD) đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê.
- NĐT trúng đấu thầu thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất theo quy định pháp luật về đấu thầu.
- NĐT được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trên cơ sở nhận chuyển nhượng QSD đất, tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất khác...

Mức ký quỹ được tính bằng tỷ lệ % trên vốn đầu tư của dự án đầu tư theo nguyên tắc lũy tiến từng phần như sau:

- Mức ký quỹ là 3% với phần vốn đến 300 tỷ đồng.
- Mức ký quỹ là 2% với phần vốn trên 300 tỷ đồng đến 1.000 tỷ đồng.
- Mức ký quỹ là 1% với phần vốn trên 1.000 tỷ đồng.